



vậy

11. Hội đồng quản trị, Ban giám đốc, Ban kiểm soát, Kế toán trưởng

Các Thành viên chủ chốt được Công ty bổ nhiệm như sau:

a) Hội đồng quản trị

Họ và tên	Chức vụ
Ông Hoàng Văn Dư	Chủ tịch hội đồng quản trị
Ông Phạm Đình San	Thành viên hội đồng quản trị
Ông Hoàng Văn Hà	Thành viên hội đồng quản trị
Ông Đặng Văn Phúc	Thành viên hội đồng quản trị
Ông Nguyễn Quang Đông	Thành viên hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị Công ty gồm 5 thành viên trong đó có 5 thành viên kiêm nhiệm các vị trí trong ban điều hành Công ty là:

- Ông Hoàng Văn Dư - Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng giám đốc
- Ông Phạm Đình San – TV HĐQT kiêm Phó Tổng giám đốc
- Ông Hoàng Văn Hà - TV HĐQT kiêm Phó Tổng giám đốc
- Ông Đặng Văn Phúc – TV HĐQT kiêm Kế toán trưởng Công ty.

Theo Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty cũng như theo quy chế quản trị Công ty mới được Hội đồng quản trị ban hành ngày 15/09/2009 thì tối thiểu 1/3 tổng số thành viên Hội đồng quản trị Công ty phải là thành viên độc lập không điều hành. Hiện tại Thành viên HĐQT Công ty không đảm bảo được điều này, vì thế HĐQT Công ty đã có bản cam kết sẽ bầu bổ sung hoặc thay thế thành viên HĐQT công ty trong kỳ họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2010 để đảm bảo đủ tối thiểu 1/3 thành viên HĐQT Công ty phải là thành viên độc lập không tham gia điều hành.

**b) Ban kiểm soát**

Họ và tên	Chức vụ
Ông Lê Đình Khanh	Trưởng ban
Ông Nguyễn Văn Hiến	Thành viên

Trong cuộc họp Đại Hội đồng Cổ đông thường niên lần thứ 4 của Công ty, Đại hội đồng cổ đông đã thống nhất ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty sửa đổi điều lệ theo như điều lệ mẫu áp dụng cho các công ty niêm yết. Theo quy định tại điều lệ này thì thành viên trong ban kiểm soát Công ty không được là người làm việc trong phòng kế toán của Công ty. Tại thời điểm thông qua điều lệ hoạt động của Công ty, 1 trong 3 thành viên của Ban kiểm soát là bà Phan Thị Thanh Thủy hiện đang giữ chức vụ phó phòng kế toán của Công ty. Hiểu rõ về quy định về tư cách thành viên ban Kiểm soát trong điều lệ, bà Phan Thị Thanh Thủy đã làm đơn xin rút khỏi ban kiểm soát. Việc này đã được hội đồng quản trị Công ty thông qua và cam kết sẽ xin ý kiến Đại hội đồng cổ đông trong đại hội thường niên lần thứ 5 để thông qua việc miễn nhiệm chức vụ thành viên ban kiểm soát của bà Phan Thị Thanh Thủy, đồng thời sẽ tiến hành bầu bổ sung thành viên mới.

c) Ban giám đốc

Họ và tên	Chức vụ
Ông Hoàng Văn Dư	Tổng Giám đốc
Ông Hoàng Văn Hà	Phó Tổng Giám đốc
Ông Phạm Đình San	Phó Tổng Giám đốc

d) Kế toán trưởng

Họ và tên	Chức vụ
Ông Đặng Văn Phúc	Kế Toán Trưởng

11.1. Sơ yếu lý lịch Hội đồng quản trị**a) Chủ tịch Hội đồng quản trị - Ông Hoàng Văn Dư**



LILAMA 45.4 JSC

BẢN CÁO BẠCH

1. Họ và tên: Hoàng Văn Dư
2. Giới tính: Nam
3. Ngày tháng năm sinh: 21/01/1957
4. Nơi sinh: Tiên Lữ - Hưng Yên
5. Quốc tịch: Việt Nam
6. Dân tộc: Kinh
7. Quê quán: Tiên Lữ - Hưng Yên
8. Địa chỉ thường trú: Phường Tân Thịnh – TX. Hòa Bình
9. Chứng minh nhân dân số : 113055493 cấp ngày 16/06/1997 Tại : Hòa Bình
10. Số điện thoại liên lạc ở cơ quan: (84-61) 3. 837 500
11. Trình độ văn hoá: 10/10
12. Trình độ chuyên môn: Kỹ sư kinh tế cơ khí
13. Quá trình công tác :

Thời gian	Nơi làm việc	Chức vụ	Trách nhiệm chính
1974 - 1976	Công trường LM Ninh Bình		CN xưởng cơ khí
1977 - 1978	CT Xi măng Hoàng Thạch	Đội trưởng	Thi công công trình
1979 - 1984	Công ty Lilama 69	Đội trưởng	Thi công công trình
1985 - 11/2007	Công ty Lilama 10	P.Tổng Giám đốc	Giám đốc các Công trình
12/2007 – 4/2009	Công ty CP Lilama 45.4	Tổng Giám đốc	Quản lý
4/2009 – Nay	Công ty CP Lilama 45.4	CTHĐQT -Tổng Giám đốc	Quản lý

14. Chức vụ công tác hiện nay: Chủ tịch HĐQT – Tổng Giám đốc

15. Hành vi vi phạm pháp luật : Không

16. Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty: Không

17. Số cổ phần sở hữu: 1.080.346 cổ phần

Trong đó:

- Cá nhân: 13.000 cổ phần
- Đại diện cho Tổng Công ty lắp máy Việt Nam: 1.067.346 cổ phần





LILAMA 45.4 JSC

BẢN CÁO BẠCH

18. Cam kết nắm giữ 100% số cổ phiếu do mình sở hữu trong thời gian 6 tháng kể từ ngày niêm yết và 50% số cổ phiếu này trong thời gian 6 tháng tiếp theo.

b) Thành viên Hội đồng quản trị - Ông Phạm Đình San

1. Họ và tên: Phạm Đình San
2. Giới tính: Nam
3. Ngày tháng năm sinh: 09/06/1969
4. Nơi sinh: Hải Dương
5. Quốc tịch: Việt Nam
6. Dân tộc: Kinh
7. Quê quán: Hải Dương
8. Địa chỉ thường trú:
9. Chứng minh nhân dân số : 141649784 cấp ngày 25/06/2008 Tại : Hải Dương
10. Số điện thoại liên lạc ở cơ quan: 0613 600.564
11. Trình độ văn hoá: 12/12
12. Trình độ chuyên môn: Kỹ sư tự động hóa
13. Quá trình công tác :

Thời gian	Nơi làm việc	Chức vụ	Trách nhiệm chính
7/1994 - 11/2004	Công ty Lilama 69-3	Kỹ thuật	Kỹ thuật
12/2004 - 3/2008	Tổng Công ty Lilama	PGĐ Dự án	Quản lý
4/2008 - Nay	Công ty CP Lilama 45. 4	P.Tổng Giám đốc	Quản lý

14. Chức vụ công tác hiện nay: Thành viên HĐQT – Phó Tổng Giám đốc
15. Hành vi vi phạm pháp luật : Không
16. Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty: Không
17. Số cổ phần nắm giữ: 410.000 cổ phần

Trong đó:

- Cá nhân: 10.000 cổ phần
- Đại diện cho Tổng Công ty lắp máy Việt Nam: 400.000 cổ phần



LILAMA 45.4 JSC

BẢN CÁO BẠCH

18. Cam kết nắm giữ 100% số cổ phiếu do mình sở hữu trong thời gian 6 tháng kể từ ngày niêm yết và 50% số cổ phiếu này trong thời gian 6 tháng tiếp theo.

c) Thành viên Hội đồng quản trị - Ông Hoàng Văn Hà

- 1 Họ và tên: Hoàng Văn Hà
- 2 Giới tính: Nam
- 3 Ngày tháng năm sinh: 17/09/1972
- 4 Nơi sinh: Quỳnh Hợp – Nghệ An
- 5 Quốc tịch: Việt Nam
- 6 Dân tộc: Kinh
- 7 Quê quán: Hợp Thành – Yên Thành – Nghệ An
- 8 Địa chỉ thường trú: E15 – Tổ 12 KP5 – P.Tân Hiệp – TP. Biên Hòa – Đồng Nai
- 9 Chứng minh nhân dân số : 272338274 cấp ngày 02/06/2009 Tại : Đồng Nai
- 10 Số điện thoại liên lạc ở cơ quan: (84-61) 3.866 2782
- 11 Trình độ văn hoá: 12/12
- 12 Trình độ chuyên môn: Kỹ sư cơ khí chế tạo máy
- 13 Quá trình công tác :

Thời gian	Nơi làm việc	Chức vụ	Trách nhiệm chính
1996 - 1999	Công ty LM & XD 45-4	Kỹ thuật	Giám sát
2000 - 2001	Công ty LM & XD 45-4	Đội trưởng	Thi công NM điện Phú Mỹ 1
2002 - 2004	Công ty LM & XD 45-4	Giám đốc NM Cơ khí chế tạo	Quản lý - Tổ chức sản xuất
2005 - 8/2006	Công ty LM & XD 45-4	Giám đốc XN Lắp máy số 1	Phụ trách thi công CT Thủy điện Sông Ba Hạ
9/2006 - 2007	Công ty CP Lilama 45.4	Giám đốc XN Lắp máy số 1	Phụ trách thi công CT Thủy điện Sông Ba Hạ
2008 - Nay	Công ty CP Lilama 45 . 4	P. Tổng Giám đốc Công ty	Phụ trách thi công các CT Thủy điện

- 14 Chức vụ công tác hiện nay: Thành viên HĐQT – Phó Tổng Giám đốc



- 15 Hành vi vi phạm pháp luật : Không
- 16 Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty: Không
- 17 Số cổ phần nắm giữ: 36.912 cổ phần
- 18 Cam kết nắm giữ 100% số cổ phiếu do mình sở hữu trong thời gian 6 tháng kể từ ngày niêm yết và 50% số cổ phiếu này trong thời gian 6 tháng tiếp theo.

d) Thành viên Hội đồng quản trị - Ông Đặng Văn Phúc

1. Họ và tên: Đặng Văn Phúc
2. Giới tính: Nam
3. Ngày tháng năm sinh: 15/08/1954
4. Nơi sinh: Đông Hợp - Đông Hưng – Thái Bình
5. Quốc tịch: Việt Nam
6. Dân tộc: Kinh
7. Quê quán: Đông Hưng – Thái Bình
8. Địa chỉ thường trú: Tổ 27 – P.Định Công – Q.Hoàng Mai – TP.Hà Nội
9. Chứng minh nhân dân số : 012904710 cấp ngày: 20/08/2006 Tại : Hà Nội
- 10.Số điện thoại liên lạc ở cơ quan: (84-61). 3837 246
- 11.Trình độ văn hoá: 10/10
- 12.Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế
- 13.Quá trình công tác :

Thời gian	Nơi làm việc	Chức vụ	Trách nhiệm chính
1974 - 1978	Hà Bắc – Quảng Ninh – Hải Hưng		Công nhân kỹ thuật
1979 - 1983	C1 D85-E238-F363	Thượng sỹ	Trung đội trưởng
1995 - 1999	Trường QTKD UB vật giá Nhà nước	Sinh viên	Sinh viên
2000 - 2002	Cty LM & XD 69-1	Cán sự	Kế toán
2003 - 2005	Cty LM & XD 45-4	Trưởng phòng	Trưởng phòng
2006 - nay	Cty CP Lilama 45.4	Kế toán trưởng	Kế toán trưởng



LILAMA 45.4 JSC

BẢN CÁO BẠCH

14. Chức vụ công tác hiện nay: Thành viên HĐQT – Kế toán trưởng
15. Hành vi vi phạm pháp luật : Không
16. Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty: Không
17. Số cổ phần nắm giữ: 632.000 cổ phần

Trong đó:

- o Cá nhân: 32.000 cổ phần
- o Đại diện cho Tổng Công ty lắp máy Việt Nam: 600.000 cổ phần

18. Cam kết nắm giữ 100% số cổ phiếu do mình sở hữu trong thời gian 6 tháng kể từ ngày niêm yết và 50% số cổ phiếu này trong thời gian 6 tháng tiếp theo.

e) Thành viên Hội đồng quản trị - Ông Nguyễn Quang Đồng

1. Họ và tên: Nguyễn Quang Đồng
2. Giới tính: Nam
3. Ngày tháng năm sinh: 14/09/1972
4. Nơi sinh: Diễn Hoa – Diễn Châu – Nghệ An
5. Quốc tịch: Việt Nam
6. Dân tộc: Kinh
7. Quê quán: Diễn Hoa – Diễn Châu – Nghệ An
8. Địa chỉ thường trú: P.Tân Hiệp – TP.Biên Hòa – Đồng Nai
9. Chứng minh nhân dân số : 271844606 cấp ngày 05/05/2004 Tại : Đồng Nai
10. Số điện thoại liên lạc ở cơ quan: 0913942935
11. Trình độ văn hoá: 12/12
12. Trình độ chuyên môn: kỹ sư cơ khí
13. Quá trình công tác :

Thời gian	Nơi làm việc	Chức vụ	Trách nhiệm chính
7/1996 - 5/1999	Công LM & XD 45 - 4		Kỹ sư - Giám sát CT
6/1999 - 3/2001	Công LM & XD 45 - 4	Chỉ huy công trình	Chỉ huy CT Thủy điện Đa Mi
5/2001 - 8/2006	Công LM & XD 45 - 4	TP.Kỹ thuật	Phụ trách P.Kỹ thuật





LILAMA 45.4 JSC

BẢN CÁO BẠCH

9/2006 - 10/2007	Công ty CP Lilama 45 . 4	TP.Kỹ thuật	Phụ trách P.Kỹ thuật
11/2007 - Nay	Công ty CP Lama IDICO	P.Giám đốc	Phụ trách thi công

14. Chức vụ công tác hiện nay: Thành viên HĐQT
15. Hành vi vi phạm pháp luật : Không
16. Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty: Không
17. Số cổ phần nắm giữ: 0 cổ phần

11.2. Sơ yếu lý lịch Ban Giám đốc

a. Tổng giám đốc – Ông Hoàng Văn Dư

Như phần 1.2.1 (Sơ yếu lý lịch Thành viên Hội đồng quản trị)

b. Phó Tổng giám đốc – Ông Hoàng Văn Hà

Như phần 1.2.1 (Sơ yếu lý lịch Thành viên Hội đồng quản trị)

c. Phó Tổng giám đốc – Ông Phạm Đình San

Như phần 1.2.1 (Sơ yếu lý lịch Thành viên Hội đồng quản trị)

11.3. Sơ yếu lý lịch Kế toán Trưởng

Kế toán trưởng – Ông Đặng Văn Phúc

Như phần 1.2.1 (Sơ yếu lý lịch Thành viên Hội đồng quản trị)

11.4. Sơ yếu lý lịch Ban Kiểm soát

a) Trưởng Ban Kiểm Soát – Ông Lê Đình Khanh

1. Họ và tên: Lê Đình Khanh
2. Giới tính: Nam
3. Ngày tháng năm sinh: 15/04/1975
4. Nơi sinh: Thanh Hóa
5. Quốc tịch: Việt Nam
6. Dân tộc: Kinh



LILAMA 45.4 JSC

BẢN CÁO BẠCH

7. Quê quán: Thanh Hóa
8. Địa chỉ thường trú: Số 65 tổ 3 – P.Láng Hạ - Đống Đa - Hà Nội
9. Chứng minh nhân dân số : 012484704 cấp ngày 11/03/2002 Tại : Hà Nội
- 10.Số điện thoại liên lạc ở cơ quan:
- 11.Trình độ văn hoá: 12/12
- 12.Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế
- 13.Quá trình công tác :

Thời gian	Nơi làm việc	Chức vụ	Trách nhiệm chính
1997 - 1998	Cty Xây lắp & thi công cơ giới Sông Đà 9 - TCT XD Sông Đà	Nhân viên	Kế toán
1998 - 2004	XN Xây dựng số 2 – Cty Thiết kế & Xây dựng Dầu khí	Nhân viên	Kế toán tổng hợp
2004 4/2007	Tổng Công ty Lắp máy Việt Nam	Nhân viên	Kế toán tổng hợp
5/2007 - 7/2008	Tổng Công ty Lắp máy Việt Nam	TP Kế toán – Ban Tài Chính	
8/2008 - Nay	Tổng Công ty Lắp máy Việt Nam	Phó trưởng Ban Tài chính - Kế toán	

- 14.Chức vụ công tác hiện nay: Trưởng ban Kiểm soát
- 15.Hành vi vi phạm pháp luật : Không
- 16.Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty: Không
- 17.Số cổ phần nắm giữ: 500 cổ phần
- 18.Cam kết nắm giữ 100% số cổ phiếu do mình sở hữu trong thời gian 6 tháng kể từ ngày niêm yết và 50% số cổ phiếu này trong thời gian 6 tháng tiếp theo.

b) Thành Viên Ban Kiểm Soát – Ông Nguyễn Văn Hiến

1. Họ và tên: Nguyễn Văn Hiến
2. Giới tính: Nam
3. Ngày tháng năm sinh: 12/02/1957



LILAMA 45.4 JSC

BẢN CÁO BẠCH

4. Nơi sinh: Yên Lương – Ý Yên – Nam Định
 5. Quốc tịch: Việt Nam
 6. Dân tộc: Kinh
 7. Quê quán: Yên Lương – Ý Yên – Nam Định
 8. Địa chỉ thường trú: Quảng Tiến – Huyện Trảng Bom – Đồng Nai
 9. Chứng minh nhân dân số : 271476124 cấp ngày 06/08/2007 Tại : Đồng Nai
 10. Số điện thoại liên lạc ở cơ quan: (84-61) 3 838 188
 11. Trình độ văn hoá: 10/10
 12. Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế
 13. Quá trình công tác :

Thời gian	Nơi làm việc	Chức vụ	Trách nhiệm chính
1976 - 1986	XN Liên hợp LM 45 – Bim Sơn – Thanh Hóa	Tổ trưởng SX	Thi công công trình
1987 - 1992	XN Liên hợp LM 45 Trị An	Tổ trưởng SX	Thi công công trình
1993 - 2004	Công ty LM & XD 45-4	Tổ trưởng SX	Thi công công trình
2005 – 8/2006	Công ty LM & XD 45-4	Chủ tịch Công đoàn	Công đoàn Công ty
9/2006 - Nay	Công ty CP Lilama 45.4	Chủ tịch Công đoàn	Công đoàn Công ty

14. Chức vụ công tác hiện nay: Thành viên Ban kiểm soát – Chủ tịch Công đoàn
 15. Hành vi vi phạm pháp luật : Không
 16. Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty: Không
 17. Số cổ phần nắm giữ: 0 cổ phần

**12. Tài sản****Bảng 20: Tình hình tài sản cố định tính đến thời điểm 31/12/2008**

Đơn vị: VNĐ

TT	Tài sản	Nguyên giá	Giá trị hao mòn	Giá trị còn lại
I	Tài sản cố định hữu hình	61.040.302.127	29.714.412.246	31.325.889.881
1	Nhà cửa, vật kiến trúc	16.908.548.530	6.023.057.039	10.885.491.491
2	Máy móc thiết bị	18.242.296.991	9.768.071.742	8.474.225.249
3	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	25.010.175.389	13.557.730.975	11.452.444.414
4	Thiết bị, dụng cụ quản lý	879.281.217	365.552.490	513.728.727
II	Tài sản cố định vô hình	4.181.500.000	240.000.000	3.941.500.000
1	Quyền sử dụng đất	2.981.500.000	0	2.981.500.000
2	Thương hiệu Lilama	1.200.000.000	240.000.000	960.000.000

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2008 của Công ty CP Lilama 45.4

Tình hình tài sản cố định tính đến thời điểm 30/09/2009

Đơn vị: VNĐ

TT	Tài sản	Nguyên giá	Giá trị hao mòn	Giá trị còn lại
I	Tài sản cố định hữu hình	62.590.669.673	32.713.719.429	29.876.950.244
1	Nhà cửa, vật kiến trúc	16.908.548.530	6.569.789.039	10.338.759.491
2	Máy móc thiết bị	18.700.466.718	10.887.478.725	7.812.987.993
3	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	25.933.960.827	14.754.624.975	11.179.335.852
4	Thiết bị, dụng cụ quản lý	1.047.963.598	501.826.690	545.866.908
II	Tài sản cố định vô hình	4.181.500.000	330.000.000	3.851.500.000
1	Quyền sử dụng đất	2.981.500.000		2.981.500.000
2	Thương hiệu Lilama	1.200.000.000	330.000.000	870.000.000

Nguồn: Báo cáo tài chính Quý 3/2009 của Công ty CP Lilama 45.4



LILAMA 45.4 JSC

BẢN CÁO BẠCH

Thương hiệu Lilama được Công ty hạch toán vào Tài sản cố định vô hình theo quyết định số 1634/QĐ – BXD ngày 24/8/2005 của Bộ Xây dựng về Giá trị doanh nghiệp thực hiện Cổ phần hóa Công ty Lắp máy và xây dựng 45.4 Thuộc Tổng Công ty Lắp Máy Việt Nam

13. Kế hoạch sản xuất kinh doanh, lợi nhuận và cổ tức trong năm tiếp theo

Bảng 21: Kế hoạch sản xuất kinh doanh trong năm 2009, 2012

Đơn vị: Nghìn đồng

TT	Nội dung	Năm 2009	+/- so với năm 2008	Năm 2010	+/- so với năm 2009	Năm 2011	+/- so với năm 2010	Năm 2012	+/- so với năm 2011
1	Vốn điều lệ	40,000,000	0%	40,000,000		40,000,000		80,000,000	100%
2	Doanh thu	250,000,000	4.22%	340,000,000	36.00%	400,000,000	17.65%	600,000,000	50%
3	Lợi nhuận trước thuế	10,117,000	44.18%	12,000,000	18.61%	15,000,000	25%	35,000,000	133.33%
	Lợi nhuận sau thuế	7,587,750	44.18%	9,000,000	18.61%	11,250,000	25%	26,250,000	7,587,750
4	Tỷ suất LNST/DT	3.04%		2.65%		2.81%		4.38%	3.04%
5	Tỷ suất LNST/VĐL	18.97%		22.50%		28.13%		32.81%	18.97%
6	Tỷ lệ cổ tức	12%	20%	25%	108.33%	25%	0%	25%	0%

Nguồn: Công ty Cổ phần Lilama 45.4

Đây là kế hoạch kinh doanh đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua trong Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2009. Trong năm 2009 Công ty đã thực hiện tạm ứng cổ tức cho cổ đông với tỷ lệ tạm ứng là 6%.

Theo kế hoạch kinh doanh này cả năm 2009 công ty phải đạt 250 tỷ đồng doanh thu và trên 10 tỷ đồng lợi nhuận trước thuế. Cho đến hết quý 3/2009 Doanh thu của Công ty là hơn 182 tỷ đồng đạt 72.93% kế hoạch, lợi nhuận trước thuế là hơn 7,3 tỷ đồng đạt 72.78% kế hoạch.

Căn cứ thực hiện kế hoạch:





LILAMA 45.4 JSC

BẢN CÁO BẠCH

Nội tại của Công ty: Trong quý 3 năm 2009 Công ty đã tiến hành ký kết nhiều hợp xây lắp có giá trị lớn, có thời gian thi công trong năm 2009 – 2012. Đây chính là nguồn doanh thu ổn định đảm bảo cho kế hoạch kinh doanh trong những năm tới của Công ty. Bên cạnh đó Công ty đặc biệt trú trọng và đang xúc tiến mạnh mẽ hình thức tổng thầu EPC – hình thức này sẽ đem lại tỷ suất lợi nhuận/Doanh thu lớn hơn các hình thức thi công thông thường.

1- DỰ ÁN THỦY ĐIỆN ĐỒNG NAI 3 :

1/ Địa điểm thi công : Thi công địa bàn tỉnh Đắk Nông , Việt Nam

2/ Ngày ký Hợp đồng : Hợp đồng ký ngày 25 tháng 02 năm 2008

3/ Giá trị Hợp đồng: 181.374.522.000 đồng . Trong đó bao gồm:

- Giá trị trước thuế : 172.972.917.000 đồng

- Thuế VAT: 8.401.605.000 đồng

4/ Công việc chính: Thiết kế chế tạo thử nghiệm tại xưởng chế tạo , hoàn thiện, đóng gói, bảo quản, cung cấp, vận chuyển đến công trường, các dịch vụ hướng dẫn, giám sát lắp đặt, thí nghiệm hiệu chỉnh, chạy thử thiết bị, đào tạo người vận hành tại công trường và bảo hành các thiết bị cơ khí thủy công đồng bộ bao gồm: Đập tràn, cửa nhận nước, thép lót đường hầm và cửa van hạ lưu Nhà máy cho dự án Nhà máy thủy điện Đồng Nai 3.

5/ Thời gian bắt đầu thi công : Tháng 06 năm 2008

6/ Thời gian hoàn thành : Tháng 07 năm 2011

7/ Những nét chính về dự án: Dự án thủy điện Đồng Nai 3 chủ đầu tư là Tập đoàn điện lực Việt Nam được xây dựng trên địa bàn tỉnh Đắk Nông, thiết kế 02 tổ máy , mỗi tổ máy có công suất là 90 MW, tổng công suất của dự án là 180 MW. Toàn bộ phần chế tạo đều chế tạo trong nước, chỉ nhập phần thiết bị do các nhà cung cấp nước ngoài . Là một dự án sau khi hoàn thành sẽ góp phần rất lớn trong việc cung cấp điện năng giúp cho việc phát triển kinh tế, chính trị của khu vực Tây Nguyên.

8/ Mức độ tham gia của Công ty LILAMA 45.4: Công ty Cổ phần Lilama 45.4 tham gia dự án với vai trò EPC bao gồm: Mua vật tư, thiết kế, chế tạo và chuyển giao. Tầm quan trọng của phần việc Công ty Cổ phần Lilama 45.4 thực hiện là một trong ba phần việc chính và quan trọng nhất của dự án đó là :



- Phần việc xây dựng toàn bộ công trình;
- Thiết kế chế tạo và cung cấp toàn bộ thiết bị cơ khí thủy công;
- Cung cấp và lắp đặt thiết bị Nhà máy.

2 - DỰ ÁN THỦY ĐIỆN ĐỒNG NAI 4 :

1, Địa điểm thi công : Thi công địa bàn tỉnh Lâm Đồng , Việt Nam

2/ Ngày ký Hợp đồng : Hợp đồng ký ngày 25 tháng 02 năm 2008

3/ Giá trị Hợp đồng: 220.413.260.000 đồng, Trong đó bao gồm:

- Giá trị trước thuế : 210.117.908.000 đồng
- Thuế VAT: 10.295.352.000 đồng

4/ Công việc chính: Thiết kế chế tạo thử nghiệm tại xưởng chế tạo, hoàn thiện, đóng gói, bảo quản, cung cấp, vận chuyển đến công trường, các dịch vụ hướng dẫn, giám sát, lắp đặt, thí nghiệm hiệu chỉnh, chạy thử thiết bị, đào tạo người vận hành tại công trường và bảo hành các thiết bị cơ khí thủy công đồng bộ gồm: Đập tràn, cửa nhận nước, thép lót đường hầm và cửa van hạ lưu Nhà máy cho dự án Nhà máy thủy điện Đồng Nai 4.

5/ Thời gian bắt đầu thi công : Tháng 06 năm 2008

6/ Thời gian hoàn thành: Tháng 07 năm 2011

7/ Những nét chính về dự án: Dự án thủy điện Đồng Nai 4 chủ đầu tư là Tập đoàn điện lực Việt Nam được xây dựng trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng, thiết kế 02 tổ máy, mỗi tổ máy có công suất là 170 MW, tổng công suất của dự án là 340 MW. Toàn bộ phần chế tạo đều chế tạo trong nước, chỉ nhập phần thiết bị do các nhà cung cấp nước ngoài. Là một dự án sau khi hoàn thành sẽ góp phần rất lớn trong việc cung cấp điện năng giúp cho việc phát triển kinh tế, chính trị của khu vực Tây Nguyên.

8/ Mức độ tham gia của Công ty LILAMA 45.4: Công ty Cổ phần Lilama 45.4 tham gia dự án với vai trò EPC bao gồm: Mua vật tư, thiết kế, chế tạo và chuyển giao. Tầm quan trọng của phần việc Công ty Cổ phần Lilama 45.4 thực hiện một trong ba phần việc chính và quan trọng nhất của dự án đó là :

- Phần việc xây dựng toàn bộ công trình;
- Thiết kế chế tạo và cung cấp toàn bộ thiết bị cơ khí thủy công;



LILAMA 45.4 JSC

BẢN CÁO BẠCH

- Cung cấp và lắp đặt thiết bị Nhà máy.

3 - DỰ ÁN THỦY ĐIỆN ĐẮK R TIH

- 1/ Địa điểm thi công : Thi công tại địa bàn tỉnh Đắk Nông , Việt Nam
- 2/ Ngày ký Hợp đồng : Ngày 27 tháng 12 năm 2007.
- 3/ Giá trị Hợp đồng : Tổng giá trị Hợp đồng là : 133.941.000.000 đồng
- 4/ Công việc chính : Cung cấp và lắp đặt thiết bị cơ khí thủy công .
- 5/ Thời gian thi công : Tháng 01 năm 2008.
- 6/ Thời gian hoàn thành : tháng 12 năm 2010.
- 7/ Những nét chính về dự án : Chủ đầu tư dự án Thủy điện Đăkr Tih là Tổng Công ty xây dựng số 1, với hình thức đầu tư BOT, dự án được xây dựng trên địa bàn huyện Đắk Lắk và thị xã Gia Nghĩa tỉnh Đắk Nông. Công suất Nhà máy là: 144 MW bao gồm tổ hợp bậc trên và bậc dưới .
- 8/ Mức độ tham gia của Công ty Cổ phần Lilama 45.4: Công ty tham gia với vai trò là nhà thầu chính, do đó tầm quan trọng của hạng mục so với toàn dự án có thể nói là đóng vai trò chủ yếu trong việc hoàn thành Nhà máy hay không.

4 - DỰ ÁN THỦY ĐIỆN AN KHÊ- KĂK :

1/ Địa điểm thi công: Bao gồm – Thủy điện An Khê : xây dựng trên địa bàn Huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định.

Thủy điện KaNăk: Xây dựng trên địa bàn huyện KBang tỉnh Gia Lai.

- 2/ Ngày ký Hợp đồng: Ngày 05 tháng 08 năm 2007
- 3/ Giá trị Hợp đồng: Tổng giá trị Hợp đồng là 80.040.502.000 đồng
- 4/ Công việc chính: Thi công lắp đặt thiết bị cho Nhà máy .
- 5/ Thời gian thi công: Tháng 06 năm 2008
- 6/ Thời gian hoàn thành: Tháng 12 năm 2011.
- 7/ Những nét chính về dự án: Nhà máy Thủy điện An Khê- KaNăk chủ đầu tư là Tập đoàn điện lực Việt Nam chế tạo bao gồm 02 địa điểm xây dựng là: Nhà máy thủy điện An Khê với công suất là 160 MW. Nhà máy thủy điện KaNăk với công suất là 13 MW. Tổng công suất là 173 MW .



LILAMA 45.4 JSC

BẢN CÁO BẠCH

8/ Mức độ tham gia của Công ty Cổ phần Lilama 45.4: công ty tham gia với vai trò là nhà thầu chính, vì thế công việc mà công ty thực hiện là xương sống của dự án, toàn bộ phần thiết bị của nhà máy được Công ty đảm nhận lắp đặt.

5 - DỰ ÁN THỦY ĐIỆN SÔNG BA HA :

- 1/ Địa điểm xây dựng : Xây dựng trên địa bàn tỉnh Phú Yên.
- 2/ Ngày ký Hợp đồng : Ngày 27 tháng 06 năm 2005
- 3/ Giá trị Hợp đồng: 106.000.000.000 đồng.
- 4/ Công việc chính: Thi công lắp đặt thiết bị cho nhà máy .
- 5/ Thời gian thi công: Tháng 06 năm 2006
- 6/ Thời gian hoàn thành: Tháng 12/2009

7/ Những nét chính về dự án: Nhà máy thủy điện Sông Ba Hạ chủ đầu tư là Tập đoàn điện lực Việt Nam bao gồm 02 tổ máy với công suất của mỗi tổ máy là: 110 MW. Tổng công suất của nhà máy là 220 MW .

8/ Mức độ tham gia của Công ty Cổ phần Lilama 45.4: Công ty với vai trò là Nhà thầu chính trong việc thi công lắp đặt toàn bộ máy móc thiết bị của nhà máy thủy điện. Do đó việc tham gia trên công trường của Công ty có một tầm quan trọng rất lớn trong việc hoàn thành Nhà máy .

6 - NHÀ MÁY THỦY ĐIỆN A LƯỚI :

- 1/ Địa điểm xây dựng: Xây dựng trên địa bàn: Huyện A Lưới, t. Thừa Thiên Huế.
- 2/ Ngày ký Hợp đồng : Ngày 07 tháng 03 năm 2009
- 3/ Giá trị Hợp đồng : 79.659.771.000 đồng
- 4/ Công việc chính : Lắp đặt thiết bị cơ điện và thiết bị thủy công Nhà máy
- 5/ Thời gian thi công : Tháng 03 năm 2009
- 6/ Thời gian hoàn thành : Tháng 12 năm 2011.

7/ Những nét chính của dự án: Nhà máy thủy điện A Lưới có cấu trúc 02 tổ máy, công suất mỗi tổ máy là : 87.5MW, Tổng công suất của nhà máy là 175 MW .

8/ Mức độ tham gia của Công ty Cổ phần Lilama 45.4: Công ty đảm nhận vai trò là Nhà thầu chính trong việc lắp đặt toàn bộ phần thiết bị cơ khí cơ điện và thiết bị thủy



LILAMA 45.4 JSC

BẢN CÁO BẠCH

công của nhà máy. Do đó công việc của Công ty có một tầm quan trọng rất lớn trong việc thực hiện của toàn bộ dự án.

7 - NHÀ MÁY THỦY ĐIỆN NAM NGUM (LÀO) :

1/ Địa điểm xây dựng: Xây dựng trên Sông Nam Ngum thuộc lãnh thổ nước Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào .

2/ Ngày ký Hợp đồng: Ngày 03 tháng 02 năm 2007

3/ Giá trị Hợp đồng: Tổng giá trị Hợp đồng: 910,000 USD .

4/ Công việc chính: Thi công lắp đặt thiết bị cơ khí thủy công bao gồm: lắp đặt cửa nhận nước, đập tràn, cống dẫn dòng, và cửa xả hạ lưu.

5/ Thời gian thi công: Tháng 8 năm 2008

6/ Thời gian hoàn thành: Tháng 12 năm 2009

7/ Những nét chính của dự án: Nhà máy thủy điện Nam Ngum bao gồm 03 tổ máy, mỗi tổ máy có công suất 210 MW, Tổng công suất của nhà máy là 630 MW. Được xây dựng trên sông Nam Ngum thuộc nước Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào.

8/ Mức độ tham gia của Công ty Cổ phần Lilama 45.4: Vai trò của Công ty là nhà thầu phụ cho Công ty Alstom Projects India LTD. Đảm nhận toàn bộ việc lắp đặt thiết bị cơ khí thủy công của nhà máy, do đó phần việc của Công ty có một vai trò rất quan trọng đến việc hoàn thành của dự án.

8 - TRẠM NGHIÊN XI MĂNG THĂNG LONG :

1/ Địa điểm xây dựng: Hiệp Phước – TP Hồ Chí Minh

2/ Ngày ký Hợp đồng: Ngày 23 tháng 01 năm 2008

3/ Giá trị Hợp đồng : 18.749.016.000 đồng

4/ Công việc chính : Lắp đặt thiết bị và kết cấu thép Trạm nghiền xi măng

5/ Thời gian thi công : Theo yêu cầu cụ thể của Công trình

6/ Thời gian hoàn thành: Theo yêu cầu cụ thể của Công trình

7/ Những nét chính về dự án: Nhà máy Xi măng thăng Long có công suất thiết kế là 200 tấn/giờ, thực hiện nghiền 990.000 tấn Clinker/năm, có vốn đầu tư trên 1.000 tỷ đồng.



LILAMA 45.4 JSC

BẢN CÁO BẠCH

8/Mức độ tham gia của Công ty Cổ phần Lilama 45.4: Công ty cổ phần ký Hợp đồng với Tổng công ty Lắp máy Việt Nam, lắp đặt thiết bị trạm nghiền xi măng. Với công việc lắp đặt như vậy mức độ quan trọng với toàn bộ dự án là rất lớn, vì nó là hạng mục chính của dự án.

9 - NHÀ MÁY NHIỆT ĐIỆN NHƠN TRẠCH 2:

- 1/ Địa điểm xây dựng : Huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai
- 2/ Ngày ký Hợp đồng : Ngày 24 tháng 08 năm 2009
- 3/ Giá trị Hợp đồng: 3.397.117.047 đồng (*Đây là giá trị tạm tính cho phần việc xây dựng văn phòng LILAMA tại công trình*)
- 4/ Công việc chính: Xây dựng văn phòng công trường LILAMA
- 5/ Thời gian hi công: Tháng 07 năm 2009
- 6/ Thời gian hoàn thành: Tháng 10 năm 2009
- 7/ Những nét chính về dự án: Nhà máy Nhiệt điện Nhơn Trạch 2 có công suất thiết kế là 750 MW với 02 tổ máy, được thiết kế hiện đại, đáp ứng yêu cầu bảo vệ môi trường, giảm thiểu độc hại.
- 8/ Mức độ tham gia của LILAMA 45.4: Đây là hạng mục toàn bộ khu phụ trợ, nhà văn phòng, trạm biến áp, hệ thống bồn bể cung cấp khí và nước cho Nhà máy.

10 - CHẾ TẠO CỌC – DỰ ÁN CHIM SÁO (GIÀN KHOAN)

- 1/ Địa điểm xây dựng: Tại cảng PTSC Phú Mỹ, huyện Tân thành, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.
- 2/ Ngày ký Hợp đồng : Ngày 01 tháng 08 năm 2009
- 3/ Giá trị Hợp đồng: 13.085.103.369 đồng
- 4/ Công việc chính: Thực hiện dịch vụ chế tạo cọc cho Dự án Chim Sáo (cắt, hàn, chế tạo lắp ráp hoàn thiện cọc/load-out support frame và chế tạo seasfastening) và các công việc khác có liên quan.
- 5/ Thời gian thi công: Tháng 9 năm 2009
- 6/ Thời gian hoàn thành: Tháng 03 năm 2010.



LILAMA 45.4 JSC

BẢN CÁO BẠCH

7/ Những nét chính về dự án: Đây là hạng mục chế tạo cọc của chân đế giàn khoan thuộc dự án Chim Sáo mà Công ty TNHH Dịch vụ cơ khí Hàng Hải (PTSC) giao cho Công ty Cổ phần Lilama 45.4 thực hiện.

8/ Mức độ tham gia của Công ty Cổ phần Lilama 45.4: Đây là hạng mục công trình tham gia vào việc khai thác dầu mỏ của Công ty TNHH Dịch vụ cơ khí Hàng Hải(PTSC) giao Công ty Cổ phần Lilama 45.4. Là một bộ phận quan trọng của giàn khoan khai thác dầu mỏ thuộc dự án Chim Sáo.

✚ Tốc độ tăng trưởng trong quá khứ

Đơn vị : Đồng

Năm	Năm 2006	Năm 2007	Năm 2008
Doanh thu Thuần	53.552.782.717	83.399.725.349	239.885.214.855
Tốc độ tăng		56%	187,6%

✚ Khách quan của nền kinh tế:

Trên bình diện vĩ mô, nền kinh tế từ năm 2006 - 2010 được đánh giá là giai đoạn phát triển tăng tốc của Việt Nam với tốc độ tăng trưởng GDP bình quân khoảng 8,0-8,5%/năm. Đặc biệt giai đoạn từ năm 2009 là giai đoạn phục hồi của nền kinh tế thế giới sau khủng hoảng. Đây là cơ hội tốt cho sự phát triển và tăng trưởng của thị trường tạo điều kiện cho sự phát triển chung của các doanh nghiệp.

✚ Chính sách ưu đãi của Tổng Công ty

Khách hàng truyền thống của LILAMA 45.4 là các Công ty trong lĩnh vực thủy điện và nhiệt điện. Do chính sách phát triển ngành cơ khí lắp máy chế tạo trong nước, đã khuyến khích thực hiện các công trình tại các Nhà máy điện trong nước, cho nên đây là lĩnh vực thế mạnh của Tổng Công ty lắp máy Việt Nam và cũng là thế mạnh của Công ty Lilama 45.4.

Hiện nay việc thực hiện Tổng thầu trọn gói EPC bắt đầu phát triển tại Việt Nam, Tổng Công ty lắp máy Việt Nam là Tổng Công ty đi đầu trong hoạt động tổng thầu EPC này



LILAMA 45.4 JSC

BẢN CÁO BẠCH

và LILAMA 45.4 là một trong những Công ty được ưu tiên đại diện thực hiện các công trình trọn gói đó, cho nên kế hoạch doanh thu và lợi nhuận trên là có cơ sở để thực hiện.

14. Đánh giá của Tổ chức tư vấn về kế hoạch lợi nhuận và cổ tức

Dưới góc độ của Tổ chức tư vấn, Công ty Cổ phần Chứng khoán VICS đã thu thập các thông tin, tiến hành các nghiên cứu phân tích và đánh giá cần thiết về hoạt động kinh doanh của Công ty Cổ phần Lilama 45.4 cũng như xem xét lĩnh vực kinh doanh mà Công ty đang hoạt động. Đồng thời dựa trên kết quả kinh doanh trong các năm vừa qua, chiến lược của LILAMA 45.4 trong tương lai, VICS cho rằng nếu không có những biến động bất thường ảnh hưởng tới hoạt động của doanh nghiệp và các dự án mới đi vào hoạt động một cách thuận lợi thì kế hoạch lợi nhuận mà Công ty đề ra trong giai đoạn 2009 - 2012 là khả thi. Kế hoạch chi trả cổ tức hàng năm Công ty đề ra đảm bảo được mức cổ tức cho các Cổ đông cũng như mục tiêu mở rộng hoạt động kinh doanh của Công ty.

Mọi ý kiến đánh giá trên đây được VICS đưa ra dưới góc độ tư vấn, trên cơ sở nghiên cứu về Chứng khoán và Thị trường Chứng khoán, triển vọng của nền kinh tế, của ngành và của Công ty. Những đánh giá trên đây của Tổ chức tư vấn về kế hoạch lợi nhuận và cổ tức của Công ty chỉ có ý nghĩa tham khảo cho các Nhà đầu tư.

15. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của Tổ chức đăng ký niêm yết cổ phiếu:

Không có

16. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới Công ty mà có thể ảnh hưởng đến giá của chứng khoán niêm yết:

Không có



V. CHỨNG KHOÁN NIÊM YẾT

1. Loại chứng khoán: Phổ thông
2. Mệnh giá: 10.000 đồng
3. Tổng số chứng khoán niêm yết: 4.000.000 cổ phiếu
4. Số lượng cổ phiếu bị hạn chế chuyển nhượng

Cổ phần của Hội đồng quản trị; Ban Giám đốc; Ban kiểm soát; Kế toán trưởng: 92.412 cổ phần.

Thành viên Hội đồng quản trị; Ban Giám đốc; Ban kiểm soát; Kế toán trưởng: Cam kết nắm giữ 100% trong 6 tháng đầu kể từ ngày niêm yết đầu tiên và cam kết nắm giữ 50% trong thời gian 6 tháng tiếp theo.

5. Phương pháp tính giá cổ phiếu (Tính theo giá trị sổ sách kế toán)

Công thức tính theo Giá trị sổ sách:

$$\text{Giá cổ phiếu} = \frac{\text{Vốn Chủ sở hữu} - \text{Quỹ Khen thưởng, Phúc lợi..}}{\text{Tổng số cổ phiếu lưu hành}}$$

Giá trị cổ phiếu LILAMA 45.4: Theo giá trị sổ sách đến thời điểm 31/12/2008 là

Giá cổ phiếu =	$\frac{47.645.752.973 - (58.130.682)}{4.000.000}$	= 11.926 đồng/cổ phiếu
----------------	---	------------------------

Giá cổ phiếu LILAMA 45.4: Tính theo Giá trị sổ sách đến thời điểm 30/09/2009

Giá cổ phiếu =	$\frac{53.845.504.132 - 33.239.707}{4.000.000}$	= 13.453 đồng/cổ phiếu
----------------	---	------------------------



LILAMA 45.4 JSC

BẢN CÁO BẠCH

6. Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với người Nước ngoài

Điều lệ của LILAMA 45.4 không quy định cụ thể giới hạn về tỷ lệ nắm giữ của người nước ngoài đối với cổ phần Công ty. Tuy nhiên theo quy định của pháp luật hiện hành thì Tỷ lệ sở hữu của Nhà đầu tư nước ngoài giới hạn tối đa là 49% tổng số cổ phiếu đang lưu hành trên Thị trường. Hiện nay Công ty không có cổ phần nào thuộc sở hữu của Nhà đầu tư nước ngoài, nhưng khi chính thức giao dịch trên Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội, việc giao dịch của Nhà đầu tư nước ngoài sẽ tuân theo quy định của pháp luật. Hiện tại Công ty không có cổ đông nào là người nước ngoài.

7. Các loại thuế có liên quan

Từ 01/01/2009 Công ty có nghĩa vụ nộp Thuế thu nhập doanh nghiệp theo tỷ lệ 25% trên thu nhập chịu thuế.

Theo quy định tại khoản 1 Điều 36, Nghị định số 187/2004/NĐ-CP ngày 16/11/2004 của Chính phủ về việc chuyển Công ty nhà nước thành Công ty cổ phần thì “*Doanh nghiệp sau cổ phần hoá được hưởng ưu đãi như đối với Doanh nghiệp thành lập mới theo quy định của pháp luật về khuyến khích đầu tư mà không cần phải làm thủ tục cấp chứng nhận ưu đãi đầu tư*”. Theo đó, LILAMA 45.4 Cổ phần hóa năm 2006 nên Công ty được miễn thuế Thu nhập doanh nghiệp 02 năm là 2007, 2008 và giảm 50% trong vòng 2 năm tiếp theo là 2009, 2010.

Các loại thuế khác: Công ty tuân thủ theo Luật thuế của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam hiện hành áp dụng cho các doanh nghiệp.



LILAMA 45.4 JSC

BẢN CÁO BẠCH

CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI VIỆC NIÊM YẾT

TỔ CHỨC KIỂM TOÁN: **CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN ASNAF VIỆT NAM**

Trụ sở chính: P.903 – CT4 –KĐT Mỹ Đình – Sông Đà – Phạm Hùng – Từ Liêm – Hà nội
Điện thoại: (84-4) .3 767 0720 Fax: (84-4) .3 767 0721

TỔ CHỨC TƯ VẤN: **CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN THƯƠNG MẠI VÀ CÔNG NGHIỆP VIỆT NAM**

Trụ sở chính: Tầng 4, tòa nhà Hà Thành PLAZA – 102 Thái Thịnh, quận Đống Đa, TP. Hà Nội.
Chi nhánh: Số 2 Bis, Nguyễn Thị Minh Khai, P. Đa Kao, quận 1, TP. Hồ Chí Minh
Điện thoại: (84-4) .3 514 8766 Fax: (84-4) .3 514 8768

VI. PHỤ LỤC

1. Phụ lục I: Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh
2. Phụ lục II: Điều lệ Công ty
3. Phụ lục VI: Báo cáo kiểm toán năm 2008 và 6 tháng đầu năm 2009
4. Phụ lục VII: Nghị quyết Đại Hội đồng Cổ đông thông qua kế hoạch niêm yết